TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST.
Ngày: 09/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K-TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang;
2. Ông Hồ Viết Cảm - Chủ tịch Hội nông dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;
- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen – Thư ký TAND huyện Kbang.
- ***Đại diện VKSND huyện Kbang*** *tham gia phiên toà*: Ông Nông Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/5/2018, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/ HS-ST ngày 16/ 3/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn H, tên gọi khác: ***A***; Sinh ngày 10/11/1995; Tại: Huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐK NKTT: Tổ dân phố g, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trần Văn L (*chết*) và bà Cao Thị L.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Quang D**: Ông Bùi Quang T, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Tổ dân phố d, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
Có mặt tại phiên tòa.
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Cao Thị L, sinh năm 1963;
Địa chỉ: Tổ dân phố g, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18/11/2017, Trần Văn H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Trung K *(trú tại tổ dân phố g, thị trấn K)* rủ đến chơi tại quán ốc số 284

đường Q, thị trấn K. H một mình điều khiển xe máy (xe Mô tô) của gia đình, biển số 81S1- 8336 đi đến quán. Tại quán đã có một số người bạn đang ngồi chơi gồm: Nguyễn Viết T, Nguyễn Gia H, Nguyễn Anh D, Phan Quốc P, Lê Xuân C và Trần Trung K, H vào ngồi cùng bàn. Sau khi H đến, Huống một lon bia xong thì nghỉ, tất cả rủ nhau đi xem bóng đá. Sau khi tính tiền, tất cả đi ra khỏi quán, lúc 19 giờ 15 phút cùng ngày, có một số người điều khiển xe máy (xe Mô tô) đi ngược chiều trên vỉa hè đường Quang Trung khoảng 30m rồi rẽ trái lên đường T. Còn H điều khiển xe máy (xe Mô tô) biển số 81S1-8336 chở Kiên ngồi phía sau đi ngược chiều của đường một chiều trên phần đường phía đông đường Quang Trung. H điều khiển xe với tốc độ khoảng 35 đến 40 km/h và đi ở gần giữa lòng đường, cách giải phân cách cứng phía tay phải theo hướng đi của H khoảng 2m. Khi đi qua ngã ba đường Q với đường T khoảng 2 đến 3m, đến trước số nhà 268 đường Q *(thuộc tổ dân phố j, thị trấn K),* H vẫn điều khiển xe đi về phía trước nhưng không quan sát đường phía trước mà quay mặt qua trái nhìn về hướng đường T *(nhìn theo những người đi trước)*. Cùng lúc này, phía trước xe do Hđiều khiển có chiếc xe máy (xe Mô tô) biển số 81H1- 141.63 do anh Bùi Quang D *(sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố l, thị trấn K)* điều khiển đi từ hướng xã Đ lên dốc Khảo Sát. Anh D điều khiển xe đi đúng chiều và đúng phần đường theo quy định. Khi Hquay mặt về phía trước thì phát hiện chiếc xe máy (xe Mô tô) do anh D điều khiển, nhưng vì khoảng cách quá gần, H không kịp xử lý nên xe máy (xe Mô tô) do H điều khiển đã tông mạnh, chính diện vào xe máy (xe Mô tô) do anh D điều khiển. Sau tai nạn, Hvà Kiên cùng chiếc xe máy (xe Mô tô) biển số 81S1- 8336 bị ngã gần điểm tông, còn anh D cùng chiếc xe máy (xe Mô tô) biển số 81H1- 141.63 bị ngã đập mạnh phần đầu xuống mặt đường và trượt dài trên đường theo sát dọc dải phân cách cứng một đoạn $20^{m}90$. Anh D bị thương nặng và nằm bất động trên đường, được người dân đưa đi cấp cứu, đến sáng ngày 19/11/2017 thì tử vong, do chấn thương sọ não kín vỡ nứt sọ vùng đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng do tai nạn giao thông.

Trần Văn H, sau tai nạn bị thương nhẹ nên được T và C chở về nhà, gia đình H đưa H đi sơ cứu tại Trung tâm y tế huyện K nhưng không làm thủ tục nhập viện, còn Kiên chỉ bị thương nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, được rải bê tông nhựa rộng 15m45 áp dụng cho phương tiện lưu thông hai chiều riêng biệt, được phân cách bằng dải phân cách cứng rộng 2m60, cao 0m20. Phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng từ dốc Huyện đội đến dốc Khảo Sát rộng 6m50 (phần đường phía Đông đường Q, là phần đường xảy ra tai nạn). Đầu dải phân cách có gắn biển cấm và biển hướng dẫn đi về phía bên phải. Chọn mép đường bên phải phía Đông (theo hướng từ dốc Huyện đội đến dốc Khảo Sát) làm chuẩn. Có 02 xe máy (xe Mô tô): xe Mô tô biển số 81S1 - 8336 (do Trần Văn Hđiều khiển) và xe Mô tô biển số 81H1 - 141.63 (do Bùi Quang D điều khiển). Vùng va chạm có diện chung: 2m30 x 1m40, có 03 vết cày:

Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Quang D: Vùng đỉnh bên trái phát hiện một khối sưng nề kích thước (8x6)cm, sờ nắn tại khối sưng nề phát hiện xương sọ lún vào trong kích thước (2x2x0.5)cm, vùng thái dương trái và tai trái phát hiện dấu vết sưng nề, bầm tím kích thước (5x6)cm, ống tai trái có vết máu khô. Hai mắt nhắm, mắt trái có dấu hiệu sưng nề, bầm tím. Vai trái phát hiện vết bầm tím, kích thước (11x12)cm,

phần sau vai trái phát hiện hai vết xây xát da kích thước (4x4)cm và (12x6)cm. Lưng bên trái phát hiện vết xây xát da không rõ hình kích thước (12x5)cm. Vùng gai chậu sau bên trái phát hiện vết xây xát da kích thước (10x7)cm. Khuỷu tay trái phát hiện vết xây xát da kích thước (6x2)cm. Lật nghiêng tử thi có dấu hiệu hoen tử thi. Kết quả giám định pháp y số 446/TTPY ngày 20/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Bùi Quang D tử vong do chấn thương sọ não kín vỡ nứt sọ vùng đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng do tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ, gây tai nạn. H tự ý lấy xe Mô tô của gia đình đi chơi, H nhận thức rõ việc điều khiển xe máy (xe Mô tô) đi ngược chiều của đường một chiều là vi phạm pháp luật và gây tai nạn làm chết anh Bùi Quang D. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, H chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Trước khi điều khiển xe máy (xe Mô tô) tham gia giao thông và gây tai nạn, H có uống một lon bia tại quán nhưng quá trình điều tra ban đầu không kiểm tra được nồng độ *(vì tất cả các máy kiểm tra nồng độ cồn của Công an huyện K đang được đưa đi kiểm định).*

Đối với 2 phương tiện xe máy (xe Mô tô) bị hư hỏng, tại Bản kết luận giám định số: 01/KL-HĐĐG ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Xe máy (xe Mô tô) Sirius BKS 81S1-8336 bị hư hỏng giá trị thiệt hại là 1.231.000 đồng; Xe máy (xe Mô tô) Sirius BKS 81H1-141.63 bị hư hỏng giá trị thiệt hại là 368.000 đồng. Quá trình điều tra các bên liên quan đã thống nhất xe bên nào thì tự bên đó sửa chữa, không yêu cầu bên kia phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS K, ngày 14/3/2018 VKSND huyện K đã truy tố Trần Văn Hoàn, về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017).*

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H, phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";*

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Văn H từ 40 đến 42 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn H cùng gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân trước số tiền 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng)* để lo chi phí mai táng chôn cất.

Ngày 13/02/2018, gia đình H bà Cao Thị L - mẹ đẻ của H đã bồi thường giao cho ông T số tiền 20.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Bị cáo Trần Văn H còn phải bồi thường cho ông Thảo là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 60.000.000 đồng *(sáu mươi triệu đồng),* thời điểm bồi thường là khi bị cáo ra tù về, mỗi năm bồi thường 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 60.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe máy (xe Mô tô) nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 81S1-8336 màu đen-bạc, số máy C63350835, số khung: 30AY350778, đừng tên Trần Văn L đã được giao trả lại cho bà Cao Thị L; 01 xe máy (xe Mô tô) nhãn hiệu

YAMAHA Sirius BKS 81H1-141.63 màu xạnh bạc, số máy E3X9E034769, số khung: 322GY010971 cho ông Bùi Quang T. Ông Tvà bà L đã nhận lại được xe và không yêu cầu phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận nên bị cáo đã xin lỗi gia đình bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình để làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18/11/2017, tại phần đường một chiều - đường Q, trước số nhà 268 (hướng thị trấn K đi xã S) Trần Văn H điều khiển xe Mô tô BKS 81S1-8336 chở Trần Trung K đi ngược chiều của đường một chiều (hướng dốc Huyện đội đi dốc Khảo Sát) với tốc độ khoảng 35-40 km/h, đã tông chính diện vào xe Mô tô BKS 81H1141.63 do Bùi Quang D điều khiển đang lưu thông đúng phần đường theo hướng thị trấn K đi xã S. Hậu quả anh Bùi Quang D bị thương nặng, tử vong vào ngày 19/11/2017. Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đã kết luận: Bùi Quang D tử vong do chấn thương sọ não kín vỡ nứt sọ vùng đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng do tai nạn giao thông.

Hành vi của Trần Văn H vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 luật giao thông đường bộ 2008, gây tai nạn làm chết 01 người nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009, nhưng thời điểm gây tai nạn, bị cáo chưa có giấy phép lái xe (bằng lái xe) theo quy định nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009. So sánh điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật

hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009 với điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 có hình phạt tương đương nhau (tù giam từ 3 năm đến 10 năm), nên cần áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để xử lý bị cáo Trần Văn H. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận rằng bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội: ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra cho gia đình bị hại; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà HĐXX cần được áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức hành vi, nhưng bị cáo đã điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định luật giao thông đường bộ, đi ngược chiều của đường một chiều, nên đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết 01 người. Tại thời điểm gây tại nạn, bị cáo chưa có Giấy phép lái xe. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã cướp đi tính mạng của một người, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn làm cho tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn ngày càng trở nên phức tạp, gây bất an cho những người tham gia giao thông. Cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phong ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H đã cùng gia đình đã bồi thường trước cho gia đình nạn nhân (2 lần) với số tiền 45.000.000 đồng *(bốn mươi lăm triệu đồng)* để lo chi phí mai táng chôn cất. Về phía gia đình bị hại, đại diện là ông Bùi Quang T đã nhận số tiền trên. Ông T yêu cầu H cùng gia đình tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng *(sáu mươi triệu đồng)*. Thời gian và phương thức bồi thường, theo thỏa thuận giữa hai bên là ngay sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, mỗi năm bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 60.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận và đề nghị của các bên là phù hợp và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

- Vật chứng của vụ án: Đối với 02 phương tiện là xe Mô tô Sirius BKS 81S1-8336 đứng tên Trần Văn L và xe Mô tô Sirius BKS 81H1-141.63. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu ông Bùi Quang T và bà Cao Thị L đã nhận lại được xe để tự khắc phục, sửa chữa. Xét việc trả lại phương tiện là 2 xe Mô tô trên là

phù hợp và đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét. Vì vậy, HĐXX không đề cập xử lý.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội: **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".**

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017)*;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 36 (*ba mươi sáu*)** tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam *(ngày 19/12/2017)*.

- Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Quang T số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*. Thời gian và phương thức bồi thường, theo thỏa thuận giữa hai bên là ngay sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, mỗi năm bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên.

Kể từ ngày người được thi hành án (ông Thảo) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án (bị cáo Hoàn) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 2 phương tiện xe máy trong vụ tai nạn, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu bà Cao Thị L và ông Bùi Quang T để tự khắc phục sửa chữa nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HS-ST và 3.000.000 đồng án phí DS-ST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
-THADS huyện
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VTTA.

ĐỖ THỊ LÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**